

Bản án số: 252/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Thành Lực**.

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1984;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1981; Vắng mặt tại phiên tòa.

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Bích L trình bày: Chị L và anh T qua mai mối tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2009. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc hôn nhân của anh chị có hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi và anh T có đánh chị L. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: Có 02 con chung tên: Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 02/4/2008 và Nguyễn Hoàng Thiên N (nữ), sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu N đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn chị Lê Thị Bích L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh T, về con chung: chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu N đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có. Bị đơn anh T trong biên bản hòa giải yêu cầu được đoàn tụ nhưng đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Chị L có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: do bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa chị L và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi. Mặc dù hai bên đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm thật sự không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng trong biên bản hòa giải anh T thừa nhận do trước đây anh nghe lời người ngoài nghi ngờ chị L dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh còn thương vợ nên muốn hàn gắn cùng chị L, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã nhiều lần phân tích động viên để các bên hàn gắn tình cảm, nhưng phía chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn và anh T muốn hàn gắn nhưng tại phiên tòa anh T vắng mặt, điều này chứng tỏ anh T không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T.

[4] Về con chung: Chị L anh T có 02 con chung tên: Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 02/4/2008 và Nguyễn Hoàng Thiên N (nữ), sinh ngày 01/01/2012, cháu N và cháu N đều có nguyện vọng sống cùng mẹ, chị L cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu vì hiện 02 cháu sống cùng mẹ nên yêu cầu nuôi dưỡng 02 cháu của chị L là có cơ sở để chấp nhận. Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Lê Thị Bích L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích L ly hôn với anh Nguyễn Thành T.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 02/4/2008 và Nguyễn Hoàng Thiên N (nữ), sinh ngày 01/01/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở chị L và anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.
- Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị Lh đã nộp 300.000 đồng

(Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 015603 ngày 20/5/2020 thành án phí xem như chi L đã nộp xong.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

- Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh